

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

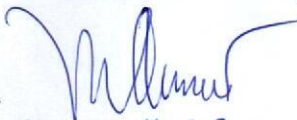
Môn học : [22831301] - Vi điều khiển nâng
cao (CCQ2306A)

CBGD: Nguyễn Minh Quang (280011)

Số SV có mặt: 19.....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:


Nguyễn Minh Quang


Nguyễn Minh Quang

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123060180	Huỳnh Tuấn An	23/08/2005	CCQ2306A					✓
2	2123060211	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	16/12/2005	CCQ2306A		Ánh			6,5
3	2123060105	Nguyễn Hữu Bách	17/10/2005	CCQ2306A		Bách			7,0
4	2123060183	Võ Thái Bình	02/01/2005	CCQ2306A		Bình			6,3
5	2123060025	Hoàng Ngọc Bộ	29/11/2005	CCQ2306A		Bộ			5,8
6	2123060038	Tân Ngọc Thanh Châu	29/07/2005	CCQ2306A		Châu			6,2
7	2123060096	Nguyễn Quốc Chiến	28/01/2004	CCQ2306A		Chiến			8,0
8	2123060012	Nguyễn Văn Công	03/12/2005	CCQ2306A		Công			8,2
9	2123060050	Cao Thành Danh	23/11/2005	CCQ2306A		Danh			6,5
10	2123060113	Nguyễn Tấn Đạt	23/06/2005	CCQ2306A		Đạt			5,3
11	2123060119	Huỳnh Văn Đức	07/03/2005	CCQ2306A		Đức			6,2
12	2123060001	Vòng Tuấn Dũng	09/11/1999	CCQ2306A					✓
13	2123060108	Võ Trần Đông Duy	11/06/2005	CCQ2306A					✓
14	2123060225	Trương Thiên Hậu	23/08/2004	CCQ2306A		Hậu			5,3
15	2122140020	Trần Minh Hiếu	29/09/2004	CCQ2206A		Hiếu			5,2
16	2123060193	Đặng Cao Hiếu	22/09/2004	CCQ2306A		Hiếu			5,7
17	2122060072	Nguyễn Cảnh Hoàng	16/10/2004	CCQ2206A		Hoàng			8,7
18	2123060224	Phạm Việt Hoàng	27/12/2005	CCQ2306A					✓
19	2123060208	Thái Nhật Hoàng	09/07/2005	CCQ2306A					5,5
20	2122060028	Nguyễn Ngọc Lâm	20/12/2004	CCQ2206A		Lâm			5,5
21	2122060016	Văn Tấn Lộc	21/08/2004	CCQ2206A		Lộc			8,2
22	2120060021	Lê Văn Tấn	10/07/1996	CCQ2006A		Tấn			5,0
23	2122050073	Phan Hữu Thi	12/12/2004	CCQ2206B		Thi			5,0

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 2 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22831302] - Vi điều khiển nâng
cao (CCQ2306A)

CBGD: Nguyễn Minh Quang (280011)

Số SV có mặt: 18....

Số bài thi:

Số tờ giấy thi:

Nguyễn Minh Quang

Nguyễn Minh Quang

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2122060030	Nguyễn Công Hậu	14/01/2003	CCQ2206A		<i>Qu</i>			6,8
2	2123060182	Nguyễn Văn Hùng	27/12/2002	CCQ2306A		<i>Hu</i>			7,3
3	2123060173	Hoàng Lưu Tấn	04/04/2005	CCQ2306A					✓
4	2122060057	Nguyễn Nhất Huy	06/03/2004	CCQ2206B		<i>HL</i>			5,8
5	2123060127	Đặng Anh Khoa	15/08/2004	CCQ2306A		<i>ĐK</i>			6,5
6	2122060010	Châu Ngọc Lân	03/03/2004	CCQ2206A		<i>Lu</i>			6,0
7	2123060210	Ngọc Văn Nghị	01/04/2005	CCQ2306A		<i>Ng</i>			7,2
8	2123060086	Hồ Văn Nhuận	01/10/2005	CCQ2306A		<i>HN</i>			6,0
9	2123060200	Lê Văn Phi	30/10/2005	CCQ2306A		<i>Phi</i>			7,2
10	2123060065	Hoàng Công Phong	13/04/2005	CCQ2306A		<i>Pho</i>			7,0
11	2123060177	Đàm Quang Phú	19/05/2005	CCQ2306A		<i>Phu</i>			7,0
12	2123060002	Hồ Hoàng Phúc	12/03/2005	CCQ2306A		<i>Phu</i>			6,3
13	2122060019	Thái Ngọc Vũ	24/08/2004	CCQ2206A		<i>TV</i>			6,5
14	2123060080	Lê Mạnh Quỳnh	16/07/2005	CCQ2306A					✓
15	2123060022	Lê Hoàng Thắng	11/01/2005	CCQ2306A		<i>Th</i>			5,3
16	2123060201	Phạm Quang Thành	08/12/2005	CCQ2306A		<i>Ph</i>			5,0
17	2123060192	Nguyễn Duy Thiện	03/05/2004	CCQ2306A		<i>Thi</i>			5,3
18	2123060175	Nguyễn Văn Thịnh	07/01/2005	CCQ2306A					3,0
19	2123060214	Nguyễn Thành Tín	26/09/2003	CCQ2306A		<i>Tin</i>			7,5
20	2123060013	Nguyễn Xuân Vũ	06/12/2005	CCQ2306A		<i>Vu</i>			5,7